

MỘT SỐ CÔNG CỤ TRUYỀN THỐNG TRONG CANH TÁC LÚA Ở HỘI AN

Lê Thị Ngọc Hương

Ở nước ta, nông nghiệp là một trong những ngành kinh tế quan trọng, phát triển từ lâu đời và để lại dấu ấn sâu đậm trong đời sống văn hóa của dân tộc.. Tại Hội An, nhất là các vùng nông thôn như Cẩm Châu, Cẩm Thanh, Cẩm An,... nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong đời sống của người dân. Bên cạnh các loại hoa màu, lúa nước là một trong những cây trồng chủ lực cho các vùng ven đô thị. Trong canh tác nông nghiệp, ngoài yếu tố đất, nước, phân giống, công cụ là một trong những thành tố quan trọng không kém cho hoạt động canh tác. Công cụ hỗ trợ cho con người, góp một phần lớn quyết định thời gian và hiệu quả sản xuất, năng suất đạt được. Trong bài viết này, chúng tôi xin giới thiệu một số công cụ truyền thống trong hoạt động canh tác lúa của người dân địa phương.

1. Cái Bừa

Bừa là nông cụ dùng để xới bề mặt của đất, làm nhỏ, tơi xốp đất, làm nhuyễn đất thành một lớp đất bùn nhão ở ruộng nước, san phẳng mặt ruộng, làm gốc rạ xác cò chìm xuống bùn sau khi ruộng

được cày xong. Trước khi gieo cây hay sạ lúa, ruộng phải được bừa kỹ. Tùy theo đất ruộng mà bừa nhiều lần hay ít lần. Bừa có thể sử dụng được trên đất thổ khô hay trên ruộng nước. Bừa gồm có 3 bộ phận: gọng bừa, thân bừa, răng.

a/ Gọng bừa: làm từ 2 đoạn tre già, chặt phơi khô, có chiều dài 2m, đường kính khoảng 4cm. Đầu hai cây gọng tra xuyên qua thân bừa, khoảng cách 2 gọng khoảng 0,7m.

b/ Thân bừa: được chế tác bằng gỗ (loại gỗ kiên kiên là tốt nhất vì tránh mối mọt), có chiều dài 1m80, dày 9cm, dạng hình chữ nhật, được bào bằng phẳng. Người điều khiển trâu bừa sẽ đứng trên thân bừa. Phần trên đục 2 cái lỗ có khoảng cách độ 0,7m để xỏ gọng bừa vào.

c/ Mặt dưới của thân bừa là răng bừa. Răng bừa thường làm bằng loại gỗ cứng được gắn chặt vào một số lỗ đã đục sẵn theo chiều dài của thân bừa, có khoảng cách đều nhau, gồm có 10 răng, răng có chiều cao khoảng 10cm, dày 3cm.



Để sử dụng, người thực hiện cần thêm dụng cụ làm bằng gỗ có độ cong (tự nhiên) giống như khủy tay gọi là ách (dân gian gọi là cái cái) được đặt lên cổ con trâu, nối với gong bừa để con trâu kéo bừa đi. Cái cái gồm 2 phần: phần cái và phần răng cái, khoảng cách 2 đầu cái là 87cm, chiều cao của độ cong là 36cm. Giữa cái cái khoan 2 lỗ trên đầu tra 2 răng cái vào, răng cái có chiều dài khoảng 53cm, đường kính 3cm, được làm bằng thân tre già. Răng được tra dạng hình chữ “V”, sao cho phần răng khi tra vào cổ con trâu vừa khít, dùng dây buộc chặt cố định giữa răng và cái. Để giữ cho cái cái không bị tuột trong quá trình con trâu di chuyển, phải tròng thêm sợi dây qua phần dưới cổ con trâu để giữ cái được cố định.

Cái cái được tra vào cổ con trâu, ở hai đầu cái buộc hai sợi dây để nối gong bừa. Người điều khiển con trâu đứng lên trên thân bừa, nắm lấy sợi dây “thèo” (là dây nối từ lỗ mũi con trâu để dẫn trâu đi), tay kia cầm cây roi đánh vào mông trâu để trâu đi nhanh. Khi bừa đất khô hay đất ướt cũng phải bừa theo dạng dí (dạng dí là bừa từ giữa đám đất đi theo xoắn ốc, từ trong ra ngoài).

2. Cái Cày

Cái cày là nông cụ canh tác để xới đất chuẩn bị bước đầu cho gieo sạ hoặc trồng cây. Cái cày dùng để cày đất thay thế cho việc cuốc, thường có độ sâu từ 20 - 25cm. Có thể dùng cày để cày đất ruộng trồng lúa nước hoặc đất thổ trồng các loại hoa màu. Mục đích chính của

cày là để lật các lớp trên của mặt đất, đưa chất dinh dưỡng mới lên bề mặt, đồng thời chôn cỏ dại hoặc những gì còn sót lại từ mùa vụ trước khiến chúng bị phân huỷ. Ngoài ra còn làm thông khí đất, giúp đất giữ ẩm tốt hơn. Cày được làm bằng gỗ, sắt, có thể kéo bởi trâu, bò.

Cày gồm các bộ phận:

a/ Cái ách cày (*dân gian gọi là cái cái*) làm bằng gỗ có độ cong (*tự nhiên*) giống như khủy tay được đặt lên cổ con trâu, nối với gong cày để con trâu kéo cày đi. Cái cái gồm 2 phần: phần cái và phần răng cái, khoảng cách 2 đầu cái là 87cm, chiều cao của độ cong là 36cm. Giữa cái cái khoảng 2 lỗ trên đầu tra 2 răng cái vào, răng cái có chiều dài khoảng 53cm, đường kính 3cm, được làm bằng thân tre già. Răng được tra dạng hình chữ “V”, sao cho phần răng khi tra vào cổ con trâu vừa khít, dùng dây buộc chặt cố định giữa răng và cái. Để giữ cho cái cái không bị tuột trong quá trình con trâu di chuyển, tròng thêm sợi dây qua phần dưới cổ con trâu để giữ cái được cố định.

b/ Hai ống đũa: Cái cái được nối với hai ống đũa 2 bên bằng sợi dây thừng. Ống đũa được làm bằng tre già phơi khô có chiều dài khoảng 1m65, đường kính 4cm.

c/ 1 lắc lua: Lắc lua làm bằng gỗ, thân cây có độ cong ở giữa, có chiều dài khoảng 75cm, dày: 6cm. Giữa rắc lua buộc sợi dây có đường kính tròn gọi là nài, độ dày khoảng 4cm, dây nài này dùng để móc cái cày nên phải là loại dây

có độ bền cao. Hai đầu rắc lua buộc hai sợi dây để nối hai ống đũa.

d/ Cày: Cày làm bằng gỗ hoặc bằng sắt. Trước đây người ta làm bằng gỗ, sau này làm cày bằng sắt. Hình thức, kiểu dáng giữa cày gỗ và cày sắt giống nhau. Cày sắt có chiều dài 1m75 cao 62cm. Gồm các bộ phận: con cu, thân, tay cầm, lưỡi cày.

- Con cu hình dáng giống cái móc xích, dùng để móc vào dây nài.

- Thân cày: Có chiều dài 1m26, đường kính 3cm, nẹp sát thân cái cày là 1 thanh sắt giữ thân cày được chắc chắn. Thân cày được uốn theo đường cong cao ở phần gần tay cầm thấp dần về hướng con cu. Giữa phần cong cao nhất của thân cày nối một thanh sắt xuống dưới để lưỡi cày giống hình chữ “L” có chiều cao 61,5cm, để lưỡi dài: 47,5cm.

- Tay cầm: Được nối xuống dưới đế cày. Tay cầm được thiết kế ngang hông với người đi cày. Tay cầm có chiều cao 1m70, tay cầm để lái cày đi, đồng thời giúp chịu lực cho lưỡi cày.

- Bộ phận lưỡi cày: gồm phần trạnh và phần lưỡi. Được thiết kế to dần ở phần đầu, nhọn dần về phía lưỡi cày, có độ lõm ngả về phía trước. Phần trạnh + lưỡi có chiều dài 56cm (*riêng phần lưỡi dài 17,5*), ngang trạnh 32cm, đoạn giữ trạnh và lưỡi cày ngang là 14cm.

Để điều khiển được cái cày, người nông dân phải gắn cái Ách (cái) lên cổ con trâu, nối cái vào hai ống đũa đặt

song song mỗi bên con trâu 1 ống dừa, nối ống dừa với 1 rắc lua, cày móc vào rắc lua. Cột vào lỗ mũi con trâu một sợi dây thừng (gọi là *dây theo*). Khi cày một tay cầm cán cày, một tay cầm dây theo, cầm roi để lái con trâu đi. Cày đất ruộng ướt hoặc đất khô, cày theo hai dạng là dạng dí (*dạng dí là cày từ giữa trung tâm đám đất đi theo hình xoắn ốc, từ trong ra ngoài*) và dạng thả (*là cày từ trong đám đất cày ra theo đường thẳng, từ trên xuống dưới*).

3. Cái giăng (cái lưỡi hái)

Giăng (hay còn gọi là *lưỡi hái*) là dụng cụ dùng để gặt lúa, cắt cỏ. Giăng gồm hai bộ phận, phần cán và lưỡi. Cán

làm bằng nhánh tre già, có độ cong ở phần đầu, lưỡi bằng sắt (*lưỡi hái mua ngoài chợ hoặc đặt ở các lò rèn tại địa phương*). Nhánh tre chặt về phơi khô, dùng dao vót các mắt tre, nhánh tre chừa khoảng 20cm dùng làm tay cầm, đục một lỗ nhỏ trên thân nhánh tre, tra lưỡi hái bằng sắt vào, chiều dài lưỡi hái khoảng 30cm, giữa lưỡi hái và nhánh tre có phần đầu cong nằm đầu lưng vào nhau. Khi gặt (*cắt lúa, cỏ*), người gặt phải khom lưng xuống, dùng tay cầm cán (*lúc nào phần vòng cong cũng phải quay vô trong, lưỡi hái quay ra ngoài*) gom cây lúa vào góc cong bên trong, gom tóm số lúa sao cho vừa đủ một nắm tay. Nếu tay



phải cầm giăng hái thì tay trái nắm lấy cây lúa, quay lưỡi hái vô trong, cắt ngang cây lúa dưới tay nắm khoảng một gang tay.

Có thể nói rằng các loại công cụ này là một phần quan trọng trong hoạt động trồng trọt, nhất là cách tác lúa. Trải qua thời gian dài, hình ảnh “*con trâu đi trước cái cày theo sau*” trở thành hình ảnh rất đỗi quen thuộc và không thể thiếu với người dân thôn quê. Hình ảnh ấy vẫn còn bắt gặp trên các cánh đồng trong mùa gieo cấy, tạo nên khung cảnh hiền hòa của vùng quê êm ả, nét đặc trưng của nền văn minh lúa nước. Hiện nay, khi hoạt động du lịch phát triển, dịch vụ cho du khách làm nông dân trồng, cày, bừa đất để gieo lúa đã và đang thu hút rất nhiều sự quan tâm hưởng ứng của du khách nhất là với du khách người nước ngoài, tạo ra một loại hình du lịch hiệu quả trong thời gian gần đây, góp phần làm phong phú hoạt động du lịch tại Hội An♣